



## BÀI 4: ĐO CHIỀU DÀI

**Câu 4.1.** Đơn vị đo độ dài trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là

- A. đêximét (dm).
- B. mét (m).
- C. Centimét (cm).
- D. milimét (mm).

**Câu 4.2.** Giới hạn đo của một thước là

- A. Chiều dài lớn nhất ghi trên thước.
- B. Chiều dài nhỏ nhất ghi trên thước.
- C. Chiều dài giữa hai vạch liên tiếp trên thước.
- D. Chiều dài giữa hai vạch chia nhỏ nhất trên thước.

**Câu 4.3.** Độ chia nhỏ nhất của thước là

- A. giá trị cuối cùng ghi trên thước,
- B. giá trị nhỏ nhất ghi trên thước.
- C. chiều dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước.
- D. Cả 3 đáp án trên đều sai.

**Câu 4.4.** Thước thích hợp để đo bề dày quyển sách Khoa học tự nhiên 6 là

- A. thước kẻ có giới hạn đo 10 cm và độ chia nhỏ nhất 1 mm;
- B. thước dây có giới hạn đo 1 m và độ chia nhỏ nhất 1 cm;
- C. thước cuộn có giới hạn đo 3 m và độ chia nhỏ nhất 5 cm;
- D. thước thẳng có giới hạn đo 1,5 m và độ chia nhỏ nhất 1 cm.

**Câu 4.5.** Hãy cho biết giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước kẻ trong hình sau:



- A. Giới hạn đo là 30 cm và độ chia nhỏ nhất là 1 mm;
- B. Giới hạn đo là 30 cm và độ chia nhỏ nhất là 1 cm;
- C. Giới hạn đo là 30 mm và độ chia nhỏ nhất là 1 mm;
- D. Giới hạn đo là 3 cm và độ chia nhỏ nhất là 1 mm.

**Câu 4.6.** Trước khi đo chiều dài của vật ta thường ước lượng chiều dài của vật để

- A. lựa chọn thước đo phù hợp.
- B. đặt mắt đúng cách.
- C. đọc kết quả đo chính xác.
- D. đặt vật đo đúng cách.

**Câu 4.7.** Hãy ước lượng chiều dài một sợi tay của em. Dùng thước đo kiểm tra ước lượng của em có chính xác không.

**Câu 4.8.** Lựa chọn thước đo phù hợp với việc đo chiều dài của các vật sau:



Vật cần đo \ Các loại thước đo	Thước thẳng có GHĐ 1m và ĐCNN 1 cm	Thước thẳng có GHĐ 30 cm và ĐCNN 1 mm	Thước thẳng có GHĐ 3m và ĐCNN 1 cm
Chiều dài bàn học ở lớp			
Đường kính của miệng cốc			
Chiều dài của lớp học			

**Câu: 4.9.** Cho các dụng cụ sau:

- Một sợi chỉ dài 50 cm;
- Một chiếc thước kẻ có giới hạn đo 50 cm;
- Một cái đĩa tròn.

Hãy tìm phương án đo chu vi của cái đĩa đó.

**Câu 4.10.** Ba bạn Na, Nam, Lam cùng đo chiều cao của bạn Hùng.

- Các bạn đề nghị Hùng đứng sát vào tường, dùng 1 thước kẻ đặt ngang đầu Hùng để đánh dấu chiều cao của Hùng vào tường.
- Sau đó, dùng thước cuộn có giới hạn đo 2 m và độ chia nhỏ nhất 0,5 cm để đo chiều cao từ mặt sàn đến chỗ đánh dấu trên tường.
- Kết quả đo được Na, Nam, Lam ghi lần lượt là: 165,3 cm; 165,5 cm và 166,7 cm.

Kết quả của bạn nào được ghi chính xác?

♣♣♣♣♣ Hết ♣♣♣♣♣

*Chúc các em tự tin làm bài thi đạt kết quả cao!*



### BÀI 5: ĐO KHỐI LƯỢNG

**Câu 5.1.** Đơn vị đo khối lượng trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là

- A. tấn.    C. kiôgam.  
B. miligam.                                         D. gam.

**Câu 5.2.** Trên vỏ một hộp bánh có ghi 500g, con số này có ý nghĩa gì?

- A. Khối lượng bánh trong hộp.  
B. Khối lượng cả bánh trong hộp và vỏ hộp,  
C. Sức nặng của hộp bánh.  
D. Thể tích của hộp bánh.

**Câu 5.3.** Trước một chiếc cầu có một biển báo giao thông ghi 10T (hình vẽ), con số 10T này có ý nghĩa gì?



- A. Xe có trên 10 người ngồi thì không được đi qua cầu.  
B. Khối lượng toàn bộ (của cả xe và hàng) trên 10 tấn thì không được đi qua cầu.  
C. Khối lượng của xe trên 100 tấn thì không được đi qua cầu.  
D. Xe có khối lượng trên 10 tạ thì không được đi qua cầu.

**Câu 5.4.** Cân một túi hoa quả, kết quả là 14 533g. Độ chia nhỏ nhất của cân đã dùng là

- A. 1g.    C. 10g.  
B. 5g.    D. 100 g.

**Câu 5.5.** Một hộp quả cân có các quả cân loại 2g, 5g, 10g, 50g, 200g, 200mg, 500g, 500mg. Để cân một vật có khối lượng 257,5g thì có thể sử dụng các quả cân nào?

- A. 200 g 200 mg, 50 g, 5 g, 50 g.  
B. 2g, 5g, 50g, 200g, 500 mg.  
C. 2g, 5g, 10g, 200g, 500g.  
D. 2g, 5 g, 10g, 200 mg, 500 mg.

**Câu 5.6.** Có 20 túi đường, ban đầu mỗi túi có khối lượng 1kg, sau đó người ta cho thêm mỗi túi 2 lạng đường nữa. Khối lượng của 20 túi đường khi đó là bao nhiêu?

- A. 24 kg.    A. 22kg.  
B. 20 kg 10 lạng.                                         C. 20 kg 20 lạng.

**Câu 5.7.** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

- a) Mọi vật đều có ...
- b) Người ta dùng ... để đo khối lượng.
- c) ... là khối lượng của một quả cân mẫu đặt ở viện đo lường quốc tế Pháp.

**Câu 5.8.** Làm thế nào để lấy 1 kg gạo từ một bao đựng 10 kg gạo khi trên bàn chỉ có một cân đĩa và một quả cân 4 kg.

**Câu 5.9.** Có một cái cân đồng hồ đã cũ và không còn chính xác. Làm thế nào có thể cân chính xác khối lượng của một vật nếu cho phép dùng thêm hộp quả cân

♣♣♣♣ Hết ♣♣♣♣

*Chúc các em tự tin làm bài thi đạt kết quả cao!*

CASESTUDY24H.COM



- A. Không hiệu chỉnh đồng hồ.
- B. Đặt mắt nhìn lệch.
- C. Đọc kết quả chậm.
- D. Cả 3 nguyên nhân trên.

**Câu 6.7.** Đề thực hiện đo thời gian khi đi từ cổng trường vào lớp học, em dùng loại đồng hồ nào? Giải thích sự lựa chọn của em.

\*\*\*\*\* Hết \*\*\*\*\*

*Chúc các em tự tin làm bài thi đạt kết quả cao!*

CASESTUDY24H.COM



## **BÀI 7: THANG NHIỆT ĐỘ CELSIUS. ĐO NHIỆT ĐỘ**

**Câu 7.1.** Phát biểu nào sau đây không đúng?

- A. Chất lỏng co lại khi lạnh đi.
- B. Độ dẫn nở vì nhiệt của các chất lỏng khác nhau là như nhau,
- C. Khi nhiệt độ thay đổi thì thể tích chất lỏng thay đổi.
- D. Chất lỏng nở ra khi nóng lên.

**Câu 7.2.** Nhiệt kế thủy ngân không thể đo nhiệt độ nào trong các nhiệt độ sau?

- A. Nhiệt độ của nước đá.
- B. Nhiệt độ cơ thể người.
- C. Nhiệt độ khí quyển.
- D. Nhiệt độ của một lò luyện kim.

**Câu 7.3.** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

- a) ... là số đo độ “nóng, “lạnh” của một vật,
- b) Người ta dùng ... để đo nhiệt độ.
- c) Đơn vị đo nhiệt độ thường dùng trong cuộc sống hằng ngày ở Việt Nam là...

**Câu 7.4.** Cho các bước như sau;

- (1) Thực hiện phép đo nhiệt độ.
- (2) Ước lượng nhiệt độ của vật.
- (3) Hiệu chỉnh nhiệt kế.
- (4) Lựa chọn nhiệt kế phù hợp.
- (5) Đọc và ghi kết quả đo.

Các bước đúng khi thực hiện đo nhiệt độ của một vật là:

- A. (2), (4), (3), (1), (6).
- B. (1), (4), (2), (3), (6).
- C. (1), (2), (3), (4), (6).
- D. (3), (2), (4), (1), (5).

**Câu 7.5.** Dung nói rằng, khi sử dụng nhiệt kế thủy ngân phải chú ý bốn điểm sau:

- A. Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của nhiệt kế.
- B. Không cắm vào bầu nhiệt kế khi đo nhiệt độ,
- C. Hiệu chỉnh về vạch số 0.
- D. Cho bầu nhiệt kế tiếp xúc với vật cần đo nhiệt độ.

Dung đã nói sai ở điểm nào?

**Câu 7.6.** An nói rằng: “Khi mượn nhiệt kế y tế của người khác cần phải nhúng nước sôi để sát trùng rồi hãy dùng” Nói như thế có đúng không?

**Câu 7.7.** Bản tin dự báo thời tiết nhiệt độ của một số vùng như sau:

- Hà Nội: Nhiệt độ từ 19 °C đến 28 %.

- Nghệ An: Nhiệt độ từ 20 °C đến 29°C.

Nhiệt độ trên tương ứng với nhiệt độ nào trong nhiệt giai Kelvin?

♣♣♣♣ Hết ♣♣♣♣

*Chúc các em tự tin làm bài thi đạt kết quả cao!*

CASESTUDY24H.COM